

**SỐ 2
2020**

**Bản tin
chuyên đề**

ISG

CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ QUỐC TẾ

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TRONG SỐ NÀY:



**THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN
TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**THỰC THI HIỆU QUẢ HIỆP ĐỊNH EVFTA HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TẬN DỤNG CƠ HỘI
PHÁT TRIỂN XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG THỊ TRƯỜNG EU**



**NĂM 2030 NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM HƯỚNG TỚI
MỤC TIÊU VÀO TỐP 15 NƯỚC PHÁT TRIỂN NHẤT
THẾ GIỚI**



**GDP 6 THÁNG ĐẦU NĂM
KHU VỰC NÔNG LÂM NGHIỆP
TĂNG 1.72%**

		GIÁ TRỊ (triệu USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2019
	Rau quả	1.800	↓ -11,4
	Cà phê	1.610	↑ 2,5
	Gạo	1.727	↑ 19,3
	Hạt điều	1.499	↑ 0,7
	Cao su	606	↓ -27,8
	Sản và các sản phẩm từ sản	471	↑ 2,3
	Hạt tiêu	365	↓ -19,1
	Chè	90	↓ -7,8

TĂNG TRƯỞNG NÔNG NGHIỆP QUÝ II.2020: ĐỐI MẶT VỚI ĐẠI DỊCH COVID19 VÀ DUY TRÌ SẢN XUẤT



ĐỐI MẶT VỚI ĐẠI DỊCH COVID19
GDP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020
CỦA CẢ NƯỚC TĂNG 1,81%

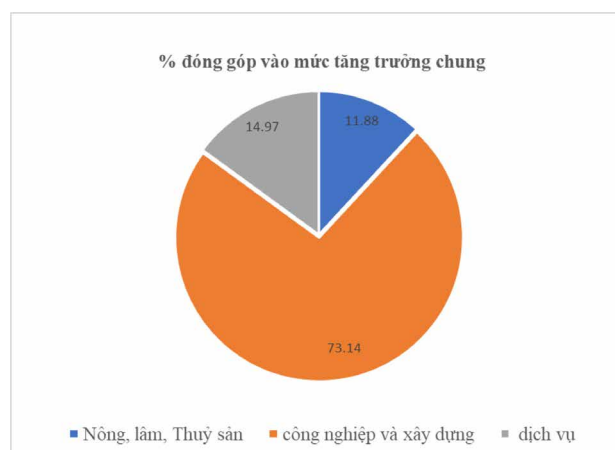
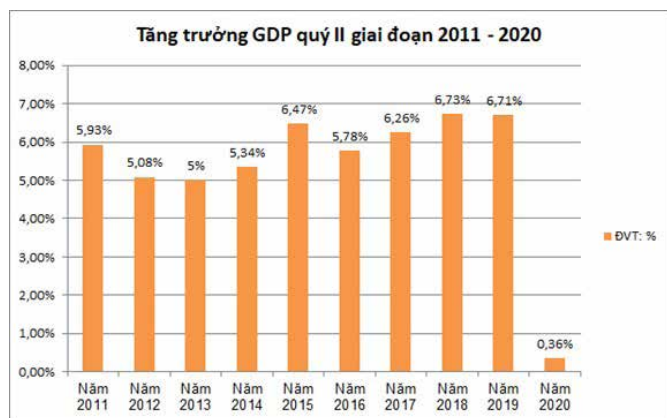
Mùa gặt vùng núi Tây Bắc (ảnh Việt Cường VNP)

Trong bối cảnh vừa đối mặt với dịch bệnh, vừa duy trì hoạt động sản xuất, GDP cả nước tăng trưởng 1,81% trong 6 tháng đầu năm 2020. Trong đó, động lực chính cho tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm là công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 4,96%) và các ngành dịch vụ thị trường (bán buôn bán lẻ tăng 4,3%, hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,78%).

Riêng GDP quý II/2020, ước tính tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của quý II các năm trong giai đoạn 2011-2020. Nguyên nhân là do quý II/2020 chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch COVID-19 khi Chính phủ chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ các giải pháp nhằm giãn cách xã hội; trong đó, khu vực

nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,72%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,38%; khu vực dịch vụ giảm 1,76%.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2020 tăng thấp so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch COVID-19 và dịch tả lợn châu Phi; trong đó, ngành nông nghiệp tăng 0,83%, chỉ cao hơn mức tăng trưởng âm 0,78% của 6 tháng đầu năm 2016 trong giai đoạn 2011-2020; ngành lâm nghiệp tăng 2,15% nhưng chiếm tỷ trọng thấp; ngành thủy sản tăng 2,37%, chỉ cao hơn mức tăng 2,34% của 6 tháng đầu năm 2013 và 1,25% của 6 tháng đầu năm 2016 trong giai đoạn 2011-2020.



Nguồn : Tổng cục thống kê

Tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020 của ngành, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đã yêu cầu toàn ngành phải nỗ lực gấp đôi để thực hiện nhiệm vụ rất nặng nề mà Chính phủ giao (tăng trưởng GDP từ 2,8 đến 3,2%). Bằng mọi giá phải hoàn thành hai mặt trận, đó là sản xuất



Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020 của ngành nông nghiệp, 29/6/2020.

lương thực và thực phẩm, qua đó đảm bảo khoảng 43,5 triệu tấn lúa gạo, đủ lương thực cho 100 triệu người dân Việt Nam và xuất khẩu từ 6,5 đến 6,7 triệu tấn. Đảm bảo nhu cầu sử dụng thịt, trứng, sữa, rau... cho nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu với tổng giá trị khoảng 42 tỷ USD.

“Chúng ta phải nhìn lại cục diện bất thuận, thách thức trong 6 tháng qua và các tháng tiếp theo, từ đó đề ra các chính sách, kế hoạch điều hành và hành động đồng bộ tất cả các khu vực, từ hành chính, sự nghiệp cho đến các doanh nghiệp. Phương châm là với thách thức kép thì phải quyết tâm và cố gắng thực hiện 2-3 lần”, Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh.

Bộ trưởng khẳng định: Khi đứng trước khó khăn, thách thức lớn, chúng ta phải tập trung trí tuệ để đưa ra các giải pháp tháo gỡ, không bàn lùi, không thay đổi mục tiêu kế hoạch năm 2020 mà Chính phủ giao

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN XUÂN CƯỜNG: KHÔNG ĐỔI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG, XUẤT KHẨU

Tại Hội nghị Chính phủ với địa phương về ‘đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020’ do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì ngày 2/7/2020, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường đã nêu rõ phương châm ngành nông nghiệp: “Khó khăn nhiều thì phải quyết tâm nhiều hơn”.

Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 bùng phát trở lại và có nguy cơ diễn biến phức tạp, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh, ngành nông nghiệp kiên quyết thực hiện bằng được các chỉ tiêu Chính phủ giao trong năm 2020. Bộ trưởng đề nghị: Từng mũi, từng khối ngành phải xác định cố gắng cao nhất trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhất là hai trục sản xuất lương thực và thực phẩm, không sợ thừa, không sợ ế sản phẩm bởi tình hình quốc tế đang diễn biến phức tạp.



Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường phát biểu tại Hội nghị.

Bộ trưởng chỉ đạo đối với một số ngành:

- **Về Trồng trọt:** cần theo sát tình hình sản xuất, hướng dẫn thời vụ, cơ cấu giống, tăng cường công tác bảo vệ thực vật và giám sát, theo dõi chặt diễn biến nguồn sâu chuyển vụ. Khắc phục tình trạng hạn hán, triển khai đồng bộ sản xuất Thu Đông, tăng diện tích Thu Đông lên trên 800 nghìn ha, chủ động thu hoạch vụ Hè Thu.
- **Đối với ngành chăn nuôi:** việc tái đàn lợn là trọng tâm số một. Cần phát triển các sản phẩm chăn nuôi khác như thịt bò, trứng, sữa; tăng số lượng đàn gà lên khoảng 12% nhưng chủ yếu là gà lông màu và gà ta nhằm mục tiêu đảm bảo chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước. Cần đặc biệt quan tâm công tác thú y.
- **Thủy sản:** tập trung hướng dẫn phát triển các đối tượng nuôi chủ lực (tôm và cá tra), tăng cường quản lý tôm giống và tổ chức phát triển thị trường nội địa.

Khơi thông “dòng chảy” nông sản và thúc đẩy xuất khẩu trong tình hình mới

Sáu tháng đầu năm 2020, ngành nông nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 trên toàn cầu làm đứt gãy các chuỗi cung ứng vật tư, sản phẩm nông nghiệp, trong nước và quốc tế.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đã đề nghị các địa phương, các ngành chuyên môn, doanh nghiệp, hiệp hội phải linh hoạt trong việc tìm thị trường, đặc biệt phải mở rộng tiêu thụ ở thị trường nội địa.

		GIÁ TRỊ (triệu USD)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2019
 Rau quả		1.800	↓ -11,4
 Cà phê		1.610	↑ 2,5
 Gạo		1.727	↑ 19,3
 Hạt điều		1.499	↑ 0,7
 Cao su		606	↓ -27,8
 Sắn và các sản phẩm từ sắn		471	↑ 2,3
 Hạt tiêu		365	↓ -19,1
 Chè		90	↓ -7,8

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp & PTNT tại hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020, 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu nông lâm thủy sản ước đạt 18,81 tỷ USD, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó: Các mặt hàng nông sản chính ước đạt 8,94 tỷ USD, giảm 2,7%; thủy sản ước đạt 3,56 tỷ USD, giảm 8,6%; lâm sản chính ước đạt 5,3 tỷ USD, tăng 2,7%; các sản phẩm chăn nuôi ước đạt 190 triệu USD, giảm 19,4%. Thặng dư thương mại 4,5 tỷ USD, tăng 339 triệu USD.

Tuy nhiên, một số mặt hàng vẫn giữ được đà tăng trưởng như: Cà phê, gạo, sắn và sản phẩm từ sắn...

Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Bộ Nông nghiệp & PTNT, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 6 đạt 409.000 tấn với giá trị đạt 207 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo 6 tháng đầu năm 2020 đạt gần 3,5 triệu tấn với 1,71 tỷ USD, tăng 4,4% về khối lượng và tăng 17,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Theo ý kiến của chuyên gia do Việt Nam đã chủ động đa dạng hóa thị trường xuất khẩu từ năm 2019 để giảm sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc nên Covid-19 cũng không ảnh hưởng nhiều tới xuất khẩu gạo của Việt Nam.

Xuất khẩu gạo: Giá trị xuất khẩu gạo 6 tháng tăng gần 18% so với cùng kỳ năm ngoái



Bài học từ thành công của vải thiều Việt Nam sang Nhật Bản



Cuối tháng 6/2020 vừa qua, lô vải thiều tươi đầu tiên trong năm nay xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Vải đóng thành hộp nhỏ 200gram, bày bán tại siêu thị với giá khuyến mãi là 489 yen (giá gốc là 537 yen) - tương đương hơn 100.000 đồng. Tính ra, vải thiều Việt Nam bán tại Nhật Bản có giá khoảng 500.000 đồng/kg.

Theo Cục Bảo vệ Thực vật, Bộ Nông nghiệp & PTNT cho biết, đây là năm đầu tiên vải thiều tươi Việt Nam được xuất khẩu sang Nhật Bản và đến nay Việt Nam đã xuất thành công khoảng 50 tấn vải thiều từ 2 vùng trồng vải chính là Thanh Hà (Hải Dương) và Lục Ngạn (Bắc Giang). Năm 2020, Việt Nam đặt mục tiêu xuất khẩu sang Nhật từ 80 - 100 tấn vải thiều, qua đó tạo tiền đề, bước đệm quan trọng cho vụ vải thiều năm 2021.

Ngoài việc đủ tiêu chuẩn, quy trình, công nghệ xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, quả vải thiều của Việt Nam năm 2020 này cũng đã xuất khẩu được rất nhiều thị trường cao cấp khác là Singapore, Mỹ, Úc, EU,...

Lũy kế xuất khẩu thủy sản 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt trên 3,5 tỷ USD

Theo báo cáo của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (Vasep), xuất khẩu thủy sản trong tháng 6 tiếp tục giảm 10% ước đạt 626 triệu USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản của cả nước ước đạt trên 3,5 tỷ USD, giảm 10,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân do tình hình của dịch Covid - 19 vẫn còn diễn biến rất phức tạp, thị trường tiêu thụ và lưu thông hàng hóa đã bị gián đoạn tiếp tục ảnh hưởng đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Trong khi giảm sâu nhất là mặt hàng cá tra giảm 31,5% thì 6 tháng đầu năm xuất khẩu sản phẩm tôm đạt trên 1,478 tỷ USD tăng 2,6% so với cùng kỳ năm 2019. Ấn tượng nhất là sản phẩm cua, ghẹ và giáp xác có mức tăng trưởng cao mặc dù dịch bệnh ảnh hưởng đến xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, tuy nhiên, sức tiêu thụ trong nước vẫn tăng do đó trong 6 tháng đầu năm sản phẩm cua, ghẹ và giáp xác tăng 14,6 % so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo thống kê của Hiệp hội Vasep, tính đến hết tháng 6, xuất khẩu thủy sản sang EU giảm sâu nhất (-35%), sang Mỹ giảm 6%, sang ASEAN giảm 17%, sang Hàn Quốc giảm 9%, Trung Quốc giảm 3% và sang Nhật giảm 5%. Chỉ có một vài thị trường tăng nhẹ nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam là Anh và Canada nhưng chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng xuất khẩu thủy sản của cả nước.

Mặc dù, đến nay thị trường tiêu thụ sản phẩm trên

toàn cầu vẫn bị gián đoạn ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu thủy sản toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn có những tín hiệu nhất định đối với xuất khẩu thủy sản trong thời gian tới, nhất là sau khi tình hình dịch bệnh được các nước kiểm soát thành công sẽ tạo ra cơ hội bứt phá cho thủy sản Việt Nam.

Một tín hiệu mới nhất khi Hiệp định EVFTA sẽ chính thức có hiệu lực đây sẽ là một "cú hích" cho xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong những tháng cuối năm, nhất là những mặt hàng được hưởng thuế về 0% ngay khi hiệp định có hiệu lực như tôm sú, tôm chân trắng đông lạnh, mực bạch tuộc chế biến, nhuyễn thể hai mảnh vỏ và các sản phẩm có hạn ngạch miễn thuế như cá ngừ đóng hộp và surimi.



Một số giải pháp ưu tiên nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế ¹

Để đáp ứng thay đổi căn bản của thị trường nông, lâm, thủy sản toàn cầu, nông nghiệp Việt Nam cần chuẩn bị sẵn sàng năng lực cạnh tranh mới khi tham gia hội nhập quốc tế ngày một sâu rộng; cơ cấu lại sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường thế giới: Giá trị dinh dưỡng cao (rau quả, thịt, trứng, sữa, thủy sản), thực phẩm chế biến, đồ nội thất, sản phẩm hữu cơ, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm; phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, xây dựng chuỗi liên kết giá trị và có chính sách bảo hiểm thích hợp để xử lý rủi ro, biến động thị trường ngày càng mạnh; bảo đảm tuân thủ các quy định ngày càng khắt khe của thị trường cả về kinh tế, xã hội và môi trường của thị trường toàn cầu. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, một số giải pháp ưu tiên nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản bền vững, cụ thể:

- Tập trung phát triển thị trường xuất khẩu, coi đây là động lực và tín hiệu dẫn dắt sản xuất nông nghiệp trong nước. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, chủ động khai thác các cơ hội, lợi thế từ hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Dựa trên tín hiệu thị trường, quy hoạch lại các vùng sản xuất, nuôi trồng thích hợp, tổ chức sản xuất điều phối theo nhu cầu xuất khẩu của thị trường. Đẩy mạnh việc cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi. Dần

dần số hóa việc cấp và quản lý mã số vùng trồng.

- Xây dựng các trục sản phẩm xuất khẩu chủ lực theo chuỗi giá trị, trong đó lấy doanh nghiệp làm hạt nhân, liên kết với các chủ thể kinh tế trong vùng sản xuất tập trung có quy mô phù hợp, tạo ra chuỗi giá trị đồng bộ từ khâu đầu vào đến sản xuất, chế biến và tiêu thụ;
- Nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu, bảo đảm nguồn cung ổn định, bảo đảm an toàn thực phẩm đáp ứng tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu, thúc đẩy phát triển những mặt hàng xuất khẩu mới, nhất là các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao và các sản phẩm chế biến sâu.
- Ưu tiên và hỗ trợ cho nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ nông nghiệp, tập trung vào các khâu giống, quy trình sản xuất, chế biến, quản lý chuỗi giá trị. Có chính sách đặc biệt ưu đãi cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao, xanh, sạch, hữu cơ.
- Phát triển các dịch vụ phụ trợ cho xuất khẩu: Xây dựng hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại phù hợp và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng cơ chế ưu đãi hơn nữa cho doanh nghiệp đầu tư vào khâu sau thu hoạch như bảo quản, đóng gói... cũng như phát triển hệ thống kiểm soát dịch bệnh.

Năm 2030 nông nghiệp Việt Nam hướng tới mục tiêu vào top 15 nước phát triển nhất thế giới

Mục tiêu phấn đấu của nông nghiệp Việt Nam là đến năm 2030, nông nghiệp Việt Nam đứng trong số 15 nước phát triển nhất thế giới, trong đó, ngành chế biến nông sản đứng trong số 10 nước hàng đầu thế giới và là một trung tâm chế biến sâu và logistic của thương mại nông sản toàn cầu. Đó là nội dung Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp.



Thu hoạch lúa ở Thái Bình (Ảnh Việt Cường)

Chỉ thị nêu rõ, những năm qua việc ứng dụng cơ khí hóa vào sản xuất nông nghiệp đã thúc đẩy tăng năng suất lao động, nâng cao giá trị hàng nông sản và hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn. Hiện có nhiều vùng đã có mức độ cơ khí hóa nông nghiệp rất cao vào cả sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và lĩnh vực thủy sản. Cùng với đà phát triển của cơ khí hóa, công nghiệp chế biến nông sản cũng có bước tiến lớn và đang dần thu hút mạnh sự đầu tư của doanh nghiệp và nhờ đó mà chất lượng nông sản được nâng lên, tỷ lệ hao hụt trong quá trình chế biến sau thu hoạch giảm nhiều.

Chỉ thị nêu rõ một số nhiệm vụ và giải pháp chính sau:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng tổ chức sản xuất hàng hóa lớn gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ;
- Thúc đẩy phát triển cánh đồng lớn với cơ giới hóa đồng bộ trong các khâu của chuỗi giá trị nông sản;
- Đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế tạo máy và thiết bị phụ trợ cho ngành nông nghiệp theo hướng chuyên sâu;

¹Bài viết của Ts.Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Vụ trưởng Vụ HTQT, Bộ nông nghiệp và PTNT: Thúc đẩy xuất khẩu nông sản bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tapchicongsan.org.vn

- Hình thành và phát triển hệ thống logistics đồng bộ nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh hàng nông sản;
- Tăng cường ứng dụng, chuyển giao tiến bộ, khoa học công nghệ vào chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp;
- Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chuyên sâu và nhân lực quản trị cho phát triển cơ giới hóa và công nghiệp chế biến nông sản ;
- Rà soát, hoàn thiện và đảm bảo nguồn lực thực hiện các cơ chế, chính sách về đất đai, tín dụng, thuế, bảo hiểm nông nghiệp và thủ tục hành chính nhằm thu hút mạnh mẽ hơn nữa đầu tư của khu vực kinh tế tư nhân;

Tiếp tục hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản đồng thời khai thác tốt thị trường tiêu thụ nông sản trong nước.

Đối với Bộ Nông nghiệp & PTNT, Thủ tướng yêu cầu khẩn trương xây dựng các đề án phát triển 3 ngành chế biến nông sản để phấn đấu đứng trong số 5 nước hàng đầu thế giới về:

Rau, củ, quả; thủy, hải sản; gỗ và sản phẩm từ gỗ.

Đối với các bộ/ngành khác, Thủ tướng yêu cầu phải tận dụng tốt nhất cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do đã ký, tập trung ưu tiên đầu tư khoa học công nghệ (đặc biệt đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia và trong sản xuất, chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản), cân đối các vấn đề vốn đầu tư, bổ sung các quy định về đất đai...nhằm tạo điều kiện thuận lợi để hướng đến mục tiêu của chỉ thị đã nêu ra.



Dây chuyền chế biến dưa

Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội phát triển xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường EU, thực thi hiệu quả Hiệp định EVFTA



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường : với lợi thế về điều kiện tự nhiên, năng lực sản xuất kinh doanh, ngành nông nghiệp Việt Nam có thể tận dụng rất nhiều cơ hội từ Hiệp định EVFTA, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển bền vững đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Ngày 30/6/2020, tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công Thương phối hợp Bộ Nông nghiệp & PTNT tổ chức Hội nghị Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nông, lâm, thủy sản vào thị trường EU, thực thi hiệu quả hiệp định EVFTA. Tham dự hội nghị có Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường, ông Nguyễn Thành Phong Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Ngọc Bảo - Phó Chủ nhiệm Ủy ban kinh tế Quốc hội... cùng nhiều doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản.

Theo Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương, thị trường EU chiếm 14,9% tổng nhập khẩu toàn cầu. Về các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của Việt Nam dù phải chịu thuế nhập khẩu, nhưng các sản phẩm này đã thâm nhập rất mạnh vào EU. Do đó, khi EVFTA có hiệu lực, với việc xóa bỏ ngay 85,6% số dòng thuế (cho hàng hóa nói chung nhập từ Việt Nam), cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản vào EU sẽ càng lớn hơn nữa.

Tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh cho hay, đến nay, EU vẫn là thị trường có yêu cầu về hàng rào kỹ thuật rất cao, đặc biệt là về kiểm dịch động, thực vật; quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU); khai báo nguồn gốc gỗ hợp pháp... Do đó, việc thực thi Hiệp định EVFTA, đối với các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chỉ là sự tiếp nối trong quá trình tuân thủ các yêu cầu này từ phía EU.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh, EVFTA thực sự sẽ là cơ hội vàng, tạo ra cú hích lớn cho xuất khẩu nông, lâm, thủy sản, đặc biệt với các sản phẩm có thể mạnh, có lợi thế cạnh tranh như thủy sản, rau quả, gạo, điều, cà phê, hồ tiêu, sản phẩm gỗ...

Việc ký kết và thực thi Hiệp định EVFTA không chỉ mang đến cơ hội về tăng trưởng xuất khẩu mà còn giúp cho ngành nông nghiệp nước ta đẩy mạnh công tác tái cơ cấu hướng sâu vào vấn đề nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, quy cách đóng gói...

góp phần đưa hàng hóa nông, lâm, thủy sản của Việt Nam tham gia sâu hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Mặc dù EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam nhưng Việt Nam mới chỉ chiếm thị phần khoảng 2% trong tổng nhập khẩu của EU. Do vậy, ta đang có cơ hội để tăng trưởng xuất khẩu, đặc biệt là đối với nhóm hàng nông, lâm, thủy sản. Sau khi EVFTA có hiệu lực, nông, lâm, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sẽ có thể tiếp cận được một thị trường đầy tiềm năng với dân số hơn 500 triệu người và GDP đạt 15.000 tỷ USD.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường nêu rõ, thời cơ để đẩy mạnh xuất khẩu nông sản sang EU là rất lớn nhưng thách thức cũng rất nhiều. Tuy nhiên, các điều kiện khắt khe cũng là một áp lực tích cực tới để thay đổi các tiêu chuẩn, quy chuẩn, lễ lối làm việc từ Bộ Nông nghiệp & PTNT tới các địa phương, doanh nghiệp và nông dân.

Cũng trong khuôn khổ Hội nghị, tại phiên Tọa đàm, Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giải đáp những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách tạo điều kiện xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường EU thời gian tới.



Bộ trưởng Bộ Công thương Trần Tuấn Anh (giữa) và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường (ngoài bên phải) tại phiên tọa đàm của Hội nghị. Cũng trong khuôn khổ Hội nghị, tại phiên Tọa đàm, Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giải đáp những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách tạo điều kiện xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường EU thời gian tới.

CHÍNH SÁCH THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2020 gặp nhiều khó khăn do hạn hán, xâm nhập mặn xuất hiện sớm; dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; dịch tả lợn châu Phi dần được kiểm soát nhưng việc tái đàn còn chậm. Trước những khó khăn đó, Chính phủ cùng ngành Nông nghiệp đã có những giải pháp nhằm thúc đẩy sản xuất thực hiện 'mục tiêu kép' trong hoàn cảnh mới, cụ thể:

- Chính phủ ban hành Nghị quyết số 84/NQ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19 với 03 nhiệm vụ chính: (i) Tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. (ii) Thu hút vốn đầu tư toàn xã hội; và (iii) Đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.
- Về tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ, triển khai có kết quả các giải pháp, chỉ

đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo đảm an sinh xã hội trong bối cảnh dịch COVID-19 đã đề ra tại Chỉ thị số 11, Nghị định số 41, Nghị quyết số 42 và số 84...

Các chính sách thúc đẩy sản xuất khác:

- Quyết định 703/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2030
- Chỉ thị 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp
- Quyết định 1325/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành muối giai đoạn 2021 - 2030
- Thông tư số 09/2020/TT-BNNPTNT Hướng dẫn xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT, ngày 19/07/2010, Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Hợp tác xuất bản: Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại ATC Việt Nam

Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG, Phòng 102-104, Nhà B4, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 024 37711 736 ❖ Email: isgmard@mard.gov.vn ❖ Website: www.isgmard.org.vn